

## **CHÍNH SÁCH CỦA TỔNG THỐNG V.PUTIN VÀ QUAN HỆ V.PUTIN – G.W.BUSH TRONG XUNG ĐỘT Ở CHECHNYA**

**PGS. TS. Lê Văn Anh**

**Ths. Bùi Thị Thảo**

*Đại học Sư phạm Huế*

Theo thông báo của Tổng thống Nga Dmitry Medvedev, chiến dịch chống lực lượng li khai và khủng bố của nước này tại Chechnya chấm dứt kể từ 0h ngày 16/4/2009. Mặc dù vậy, việc Nga cùng với Nicaragua công nhận độc lập của Nam Ossetia và Abkhazia vào ngày 26/8/2008, những chuyến thăm đến Chechnya của Thủ tướng V.Putin (9/2009) và diễn biến gần đây tại Grozny đã khiến cho Chechnya lại trở nên nhạy cảm. Trong khi người Mỹ đang xúc tiến hơn nữa việc can thiệp vào Chechnya, Georgia, Grudia để mở rộng ảnh hưởng của họ ở Caucasus thì Chính phủ Nga đã và phải làm gì để hàn gắn những vết nứt đang có nguy cơ rạn thêm ở khu vực này. Bài viết dưới đây góp phần tìm hiểu những nỗ lực của V.Putin trong giải quyết xung đột Chechnya trước áp lực từ các lực lượng chống đối và quan hệ giữa ông với Tổng thống Mỹ G.W.Bush xung quanh vấn đề này.

### **I. Cuộc chiến của Nga ở Chechnya không chỉ là giải pháp chống chủ nghĩa li khai và chủ nghĩa khủng bố quốc tế**

Tháng 11/1990, mặc dù Quốc hội Chechnya đã được thành lập tại Grozny, Chechnya vẫn nằm trong Cộng hòa tự trị Chechnya - Ingushetia, thuộc Liên bang Nga. Tuy vậy, ở Moscow, ít người lưu tâm đến sự kiện này. Nước Nga đang bị cuốn hút vào những cải cách của Thủ tướng Egor Gaydar. Trong bối cảnh đó, Chechnya đã chủ động tách khỏi Cộng hòa tự trị Chechnya - Ingushetia vào năm 1992 và đẩy nước Nga vào thế bị động. Đại hội Dân biểu toàn Nga (1992) đã phải thừa nhận sự tồn tại độc lập của hai nước cộng hòa Chechnya và Ingushetia với quốc hội và tổng thống riêng với hy vọng sẽ thay thế chính phủ ở các nước này thành các chính phủ thân Nga. Nhưng ý tưởng đó mau chóng bị phá sản bởi sự bùng phát nhanh chóng của chủ nghĩa li khai ở Cộng hòa Chechnya. Xung đột ở đây khởi nguồn từ việc người Chechnya đòi chủ quyền quốc gia cho mình và quyền “được

đền bù về những tổn thất tinh thần và vật chất” mà Nga đã gây ra cho đất nước, dân tộc họ thời kì 1944-1957. Nhưng mâu thuẫn này đã không sớm được chính quyền Trung ương giải quyết triệt để trong bối cảnh hỗn loạn của nước Nga sau chính biến 25/12/1991. Thêm vào đó, những ứng xử thiếu thiện chí của chính quyền B. Yeltsin, những yếu kém về mặt chính quyền và an ninh của Chechnya cùng với đặc trưng truyền thống, tôn giáo, sắc tộc ở khu vực này khiến xung đột giữa Nga và Chechnya trở nên trầm trọng hơn. Ngày 1/12/1994, Moscow quyết định bất ngờ mở cuộc oanh tạc bằng không quân vào Chechnya, mở màn cho chiến tranh Chechnya lần thứ nhất. Cuộc chiến kéo dài và gây thiệt hại nặng nề cho cả hai phía. Tháng 8/1996, Nga và Chechnya đã đạt được giải pháp chấm dứt chiến tranh bằng hòa ước Khasaviurt. Trên thực tế, đến hết thời kì cầm quyền của Tổng thống B. Yeltsin, vấn đề Chechnya vẫn còn ngổn ngang. Những hoạt động của quân đội Nga tại đây (1994-1996) không thể thay đổi được tình thế ở Chechnya. Ngày 27/1/1997, cựu tham mưu trưởng Grozny, Aslan Maskhadov, trở thành tổng thống thứ hai của Chechnya. Ông này tuyên bố: “Chúng ta có nghĩa vụ giành độc lập cho đất nước mình”. Tuyên bố này đã khơi dậy cao trào li khai mãnh liệt hơn ở Chechnya và khiến nước cộng hòa này không có đủ sức đề kháng trước sự xâm nhập của các nhóm khủng bố từ Trung Á. Tổng thống V. Putin đã nhấn mạnh điều này trong cuộc phỏng vấn của đài

BBC (3/2000), rằng: “*Trên thực tế, Chechnya được trao trả độc lập hoàn toàn từ năm 1996. Nhưng tiếc thay, không một hình thái nhà nước nào được hình thành ở Chechnya. Những lực lượng cực đoan đã lợi dụng tình trạng lộn xộn này. Họ chia cắt lãnh thổ Chechnya thành những thực thể nhỏ, tách biệt. Đứng đầu mỗi hình thái đó, không theo một hiến pháp nào, một luật pháp nào, là một lãnh tụ, một người được gọi là chỉ huy vùng (field commander). Kết quả là việc phân chia này đã biến Chechnya thành một nước Afghanistan thu nhỏ [1:228]*”.

Nhận định trên cho thấy, cho đến khi chiến tranh Chechnya lần thứ nhất kết thúc (1996), lực lượng chống đối ở Chechnya chủ yếu là lực lượng li khai. Và thật đáng tiếc khi chính quyền trung ương, trong thời điểm này, đã không có bất cứ một chính sách hiệu quả nào ngoại trừ giải pháp tình thế cho vấn đề được đánh giá chỉ mang tính “địa phương”. Sự hiện diện của quân đội Liên bang trong suốt thời kỳ B. Yeltsin trước sau chỉ nhằm giành được quy chế lãnh đạo đối với các nước cộng hòa thuộc Liên bang. Do đó, cách giải quyết này chủ yếu dựa trên tư duy sức mạnh thay vì dựa trên uy tín, sự thấu hiểu và trên hết là ý tưởng hòa bình lâu dài cho cộng đồng của Liên bang. Trong khi đó, cùng với tuyên bố “giành độc lập” của Aslan Maskhadov (1/1997), Hiệp ước Hòa bình về “Các nguyên tắc quan hệ qua lại giữa Liên bang Nga và Cộng hòa Chechnya” được

Maskhadov kí với B. Yeltsin (5/1997) là cơ hội tốt cho sự tăng tốc các hoạt động chống phá của lực lượng Hồi giáo Trung Á vào Chechnya. Bởi kết quả duy nhất mà Hiệp ước đem lại là nới lỏng sự giám sát của lực lượng Liên bang. Giải pháp tương như kết thúc được chiến sự ở Chechnya lại khiến Nga phải đối mặt với thách thức lớn hơn nhiều. Cuộc chiến của Nga ở Chechnya dưới thời kỳ V.Putin phải chống trả với cả lực lượng li khai, khủng bố và sự kết hợp giữa chúng.

Nhưng nếu xem xét ở góc độ thực tiễn, có thể thấy cuộc chiến của Nga tại Chechnya còn mang nhiều ý nghĩa. Đây là cuộc chiến bảo vệ sự tồn vong của chế độ liên bang ở Nga. Nước Nga chính thức trở thành quốc gia liên bang từ năm 1918. Chế độ liên bang Xô viết và chế độ Liên bang Nga hiện nay không phải là sự hợp nhất đơn thuần các quốc gia trên lãnh thổ Nga mà là một cấu trúc nhiều cấp. Các quốc gia này được thành lập theo sự đề xướng của Trung ương và tự nguyện ký hiệp ước thành lập liên bang để gia nhập. Từ sau Hiệp ước Liên bang 1992 và Hiến pháp Liên bang 1993, chế độ liên bang ở Nga không chỉ gồm các thực thể lãnh thổ - dân tộc mà còn bao gồm cả thực thể lãnh thổ như vùng, miền, các khu tự trị, các thành phố cấp liên bang. Theo cấu trúc này, Chechnya là một thực thể lãnh thổ - dân tộc trong số 89 chủ thể hình thành nên Liên bang Nga. Sự vận hành của chế độ liên bang được thực hiện trên cơ sở hợp tác mang tính xây

dựng, bình đẳng và tôn trọng vô điều kiện các nguyên tắc đã cam kết giữa các chủ thể. Các thực thể lãnh thổ - dân tộc và các thực thể lãnh thổ quan hệ bình đẳng với Trung ương Liên bang và bình đẳng giữa họ với nhau. Song trên thực tế, nguyên tắc này khó có thể đảm bảo vì quyền lực chi phối thuộc về Trung ương Liên bang và các thực thể "mạnh". Sự phát triển không đồng đều giữa các quốc gia, dân tộc và những mâu thuẫn nội tại khiến xu hướng li khai và dân tộc chủ nghĩa ngày càng bộc lộ, phá vỡ tính đồng thuận của chế độ liên bang. Cùng với Ingushetia, Tataroxtan, các phần tử li khai ở Chechnya và một số địa phương khác ở Nga đã chọn đường lối rút khỏi thành phần Liên bang Nga, đặt Trung ương Liên bang trước thách thức lớn. Thách thức này kết hợp với sự gia tăng ảnh hưởng nhanh chóng của Hồi giáo và đảng Phục sinh Hồi giáo khiến vấn đề Chechnya trở nên nguy hiểm hơn. Nguy cơ xâm hại đối với chế độ liên bang càng tăng cao khi những người Vakhabit của đảng Phục sinh Hồi giáo thực hiện ý đồ thiết lập nhà nước Hồi giáo gồm Chechnya, Dagestan và các vùng có tín đồ đạo Hồi ở Caucasus. Sự kết hợp của lực lượng li khai cực đoan với các nhóm khủng bố Hồi giáo không chỉ buộc Nga phải gia tăng quân số trên chiến trường. Sự xuất hiện tân tín đồ Hồi giáo ở thanh niên Nga và ý thức đoàn kết của họ với những người cùng đức tin là thách thức lớn hơn nhiều. Bởi vấn đề quan trọng mà Nga cần vượt qua không đơn thuần là sự thu hẹp lãnh thổ, mà là sự khủng hoảng nếu không

muốn nói là đồ vỡ của chế độ liên bang do sự xói mòn nhận thức của chủ nghĩa dân tộc Nga và các nguyên tắc vận hành hệ thống liên bang trước sự xâm nhập của giáo lý Hồi giáo: “*Tổ quốc của tín đồ Hồi giáo không có biên giới*”. Tổng thống V.Putin đã từng nhắc nhở dân chúng Chechnya “phải nhận ra được rằng họ là một đất nước được giải phóng, giải phóng khỏi sức ép từ bên ngoài” [1; 229]. Đối diện với thách thức này, Nga sẽ phải hoàn thiện Hiến pháp trên cơ sở xác định lại cơ chế vận hành các nhánh quyền lực của Liên bang và các chủ thể Liên bang hoặc sẽ phải chấp nhận sự thay đổi thể chế nhà nước - chính trị. Và bất cứ một sự đổi khác nào liên quan đến chế độ liên bang đều tác động trực tiếp đến số phận nước Nga, nhất là khi vết thương của năm 1991 vẫn là nỗi ám ảnh. Sự đổ vỡ nào dù nhỏ cũng gây đau đớn cho Nga và có thể làm tiêu tan ý chí xây dựng lại hình ảnh một nước Nga hùng mạnh. Do vậy, để tránh những tổn thương sâu sắc đối với cả hai phía (Nga và Chechnya), dàn xếp bằng vũ lực chỉ nên được xem là một bước trong chiến thuật bình ổn an ninh của Nga ở Chechnya. Thương lượng hòa bình và các giải pháp tiếp cận người dân về phương diện nhận thức được V. Putin chú trọng (tổ chức trưng cầu dân ý, xây dựng hiến pháp mới, tăng cường các dịch vụ xã hội, cải tiến chương trình giáo dục...). Tuy nhiên, tất cả các giải pháp trên đều nằm trong khuôn khổ Nga. V.Putin ngay từ đầu đã tuyên bố cứng rắn về cơ sở giải quyết xung đột Chechnya trong hệ thống

Liên bang: “*Bất kỳ sự thảo luận nào về bất kỳ một quy chế nào nằm ngoài khuôn khổ nước Nga đều không được xem xét*” [1; 172]. Ông cũng nhấn mạnh, việc bỏ rơi thường dân Chechnya gắn liền với việc làm suy yếu nước Nga là một tội ác. Như vậy, Putin không chỉ nhấn mạnh sự toàn vẹn của Liên bang mà còn tỏ rõ ý chí và quyền lực của Trung ương Liên bang. Do vậy, có thể nói, cuộc chiến của Nga ở Chechnya không chỉ là giải pháp chống lực lượng li khai và khủng bố cực đoan mà còn là cuộc đấu tranh để bảo vệ hệ thống Liên bang ở Nga. Do vậy, để giải quyết nó, Nga không chỉ dừng lại ở giải pháp thủ tiêu tính tiền lệ của chủ nghĩa li khai trong nước mà còn phải tính đến một chiến lược lâu dài, thể hiện ý chí của người Nga trong công cuộc bảo vệ chế độ liên bang đặc trưng trong hệ thống thể chế chính trị hiện nay trước sự tấn công của chủ nghĩa khủng bố quốc tế và các thế lực thù địch khác. Muốn vậy, mục tiêu trước tiên của Moscow là phải làm cho người dân Chechnya, bằng trái tim, phải cảm nhận được trách nhiệm của mình, nhận thức được quyền lợi con người của mình,... và có quyền coi mình là một phần không thể tách rời của Liên bang Nga thống nhất gồm nhiều dân tộc[3;186].

## II. Chính sách của Tổng thống V. Putin và quan hệ V. Putin - G. Bush trong xung đột Chechnya

### 1. Chính sách của V.Putin đối với xung đột Chechnya

Khác với thông lệ ở các quốc gia có truyền thống quân chủ tồn tại lâu đời, các thể hệ lãnh đạo thường chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi chính sách của chính quyền tiền nhiệm. Chính quyền kế tục chỉ thật sự có những thay đổi lớn sau thời gian vận động dài, khi họ trực tiếp điều hành đất nước. Những kế hoạch định ra trong chiến dịch tranh cử dường như mang tính lý thuyết và thể hiện ý tưởng của người làm ra nó trên cơ sở tham khảo dân ý hơn là những giải pháp trải nghiệm. Nhưng đối với Putin, tình hình có vẻ ngược lại. Việc Putin được bổ nhiệm Thủ tướng theo ý chí của Tổng thống B. Yeltsin với số phiếu bé nhỏ đến thảm hại (233 phiếu, ít hơn tất cả những người tiền nhiệm) và những đánh giá về khả năng chấn hưng nước Nga của V.Putin ngay trước khi ông lên nắm quyền Tổng thống cũng không mấy khả quan. Nhưng thực tế, V.Putin đã thật sự chấm dứt nỗi thất vọng dai dẳng của người Nga và làm vỡ mộng người Mỹ bằng những quyết định sáng suốt trong hai nhiệm kỳ cầm quyền. Chính sách của V.Putin đối với Chechnya là một trong những giải pháp cải thiện tình hình đất nước và thiết lập sự ổn định của chế độ chính trị - hai thành tựu nổi bật được ghi nhận của Putin đối với nước Nga.

Trong số những thách thức mà Putin phải đương đầu (xung đột ở Kosovo, những yếu kém về tài chính - tư pháp, bất đồng với NATO, đối đầu với Mỹ về chiến lược phòng thủ tên lửa...), cuộc chiến ở Chechnya là vấn đề gai góc nhất. Cách giải quyết nó không

chỉ liên quan đến chính sách đối nội mà còn tác động sâu sắc đến chính sách đối ngoại. Bởi trên thực tế, Chechnya không được Mỹ và châu Âu xem là không gian chính trị - pháp luật của Liên bang Nga. Chechnya không phải là một thực thể đơn độc. Chính vì vậy, Nga đã phải nỗ lực rất lớn trong việc giành lấy vai trò "chủ nhà" trong hóa giải những rắc rối ở Chechnya. Sự có mặt của Mỹ và vai trò của họ ở Caucasus, đặc biệt đối với hai nước láng giềng của Chechnya là Georgia, Grudia từ gần hai thập niên trước và sự can thiệp hiện nay của họ tại Chechnya đặt Nga trước áp lực lớn. Thất bại của chính quyền B. Yeltsin trong giải quyết xung đột Chechnya đã khiến Nga không thể chặn đứng tham vọng của Mỹ đối với vùng đất này. Boris Yeltsin và chính quyền ông ta đã thật sự bỏ lỡ rất nhiều cơ hội cho sự hòa hợp giữa Nga và Chechnya. Kể từ khi đề nghị đàm phán từ phía Chechnya của Tổng thống Dzhokhar Dudayev thất bại (7/1992), những diễn biến làm phức tạp hóa Chechnya xảy ra nhanh hơn. Trước khi Nga thật sự "chạm" tới vùng đất này (1994), Chechnya đã kip biến thành một "khối u ác tính di căn", một khu vực hỗn độn về chính quyền - an ninh với những tranh chấp mang đậm màu sắc phe phái, sắc tộc và chất chứa trong mình sự nghèo nàn, bệnh tật và thù hận. "*Người ta sẽ không lên án ông Yeltsin về những cái tổ bất thành. Song ông phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự đổ máu và những mất mát to lớn lẽ ra có thể tránh được ở cuộc chiến Chechnya*" [2:303]. Hiện nay, dù chưa thể

thù tiêu hoàn toàn nguy cơ bùng phát, nhưng phải thừa nhận rằng, xung đột ở Chechnya đã được giải quyết có hiệu quả dưới thời V. Putin. Sự xuất hiện có hiệu lực đầu tiên của V.Putin trong không gian Chechnya là từ năm 1999, trên cương vị Thủ tướng Nga. Chính ông là người đề nghị bắt giam Thị trưởng Chechnya Bitxlan Gantamirop khi ông này biến thù 57 tỷ rúp dành cho việc khôi phục Chechnya vào tháng 4/1999. Nhưng tháng 8/1999 mới là thời điểm đánh dấu sự gia tăng uy tín nhanh chóng của Putin. Ông đã phát động cuộc chiến không khoan nhượng chống phiến quân Chechnya khi lực lượng này tấn công bất ngờ vào Daghestan (8/1999). Nỗ lực giải quyết xung đột ở Chechnya của V.Putin được đánh giá là sự thể hiện bản lĩnh chính trị của ông, vì ngay từ đầu, biện pháp vũ lực gặp không ít sự cản trở. Lực lượng chống đối đã tụ tập tại quảng trường Puskin và xem đó là “chủ nghĩa khủng bố của Kremli”, đồng thời dựa vào đó để kêu gào sự can thiệp từ châu Âu và Mỹ. Một số khác lại cho rằng “chỉ có Putin và các tướng lĩnh của ông ta muốn tiếp tục chiến tranh” vì theo họ, trước vụ bắt cóc con tin ở Moscow (2/2002), có đến 65% dân số Nga phản đối chiến tranh ở Chechnya, còn hiện nay, 50% dân số vẫn thiên về đàm phán. Và rằng: “*Cuộc chiến hiện nay ở Chechnya giống như cuộc chiến của Liên Xô ở Afghanistan (1979), đã quá khích hóa những phần tử dân số và thu hút lính đánh thuê Hồi giáo Arab*” [8;4]. Nhưng V. Putin hiểu rõ mục tiêu của ông (“chống lại bọn

phiến loạn chứ không phải chống lại người dân”) và hiệu quả của giải pháp vũ lực, nhất là khi nó được thực hiện bởi lực lượng quân đội mang tính chuyên nghiệp gần như 100%. Đây được xem là bước đầu trong kế hoạch bình ổn Chechnya của chính quyền Putin. Điều đáng nói của Putin là ở chỗ ông đã nhanh chóng nhận thấy trong sự kháng cự “chắc như đá” của phiến quân Chechnya nhiều năm qua không phải là từ “nguyên một khối” (monolithic bloc) mà là từ ít nhất 2 phong trào riêng biệt. Đó là phong trào của những người theo chủ nghĩa quốc gia truyền thống do Aslan Maskhadov đứng đầu và một nhóm khác nhỏ hơn nhưng nguy hiểm hơn của những người Chechnya cực đoan và Hồi giáo Arab có liên hệ với các nhóm khủng bố quốc tế. Sự kiện 11/9/2001 đã làm sâu đậm sự khác biệt giữa hai phong trào và chia rẽ chúng. V.Putin đã tận dụng cơ hội này để thực hiện chính sách “cuốn theo chiều gió” đối với chiến dịch chống khủng bố của Mỹ. Ngay bản thân Maskhadov, trước sự kiện 11/9, đã “chịu đựng” những người chỉ huy của lực lượng khủng bố Hồi giáo như Shamil Basayev và Khattab như một phương tiện để chống lại sự chiếm đóng của Nga. Nhưng hậu quả của cuộc tấn công vào Mỹ khiến ông nhận ra rằng chủ nghĩa khủng bố cũng là một nguy cơ rõ ràng đối với những người theo chủ nghĩa dân tộc và là mối đe dọa cho Chechnya và Nga cả sau khi chiến tranh giữa họ chấm dứt. Từ đây, Maskhadov và những người theo chủ nghĩa dân tộc Chechnya biết rằng họ phải ngồi vào bàn thương lượng và

chính họ phải nỗ lực để đạt được giải pháp đàm phán từ phía Nga. Có thể nói, cùng với nhận thức này, V.Putin đã có sự điều chỉnh chiến lược thức thời và đây là thời kỳ ông sử dụng chiến thuật cô lập đối với cả hai phong trào. Các giải pháp đàm phán, thương lượng cũng được Putin sử dụng với cường độ cao, điều mà trước đây, ông chưa từng xem là giải pháp cho phiên quân Chechnya.

Đối với những người theo chủ nghĩa dân tộc Chechnya và chính quyền của họ, trước tiên, Nga sắp xếp một cuộc thương lượng để thảo luận vấn đề ngừng bắn và giải trừ quân bị. Tuy nhiên, Putin cũng yêu cầu phía Chechnya phải chấp hành Hiệp định Khasaviurt và dừng lại mọi ràng buộc với chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Đề nghị này được Chechnya chấp nhận. Trên cơ sở đó, Hiến pháp mới của Chechnya được thông qua bằng cuộc trưng cầu dân ý vào tháng 3/2003 và một chính quyền dân cử hợp hiến được thiết lập (12/2003) do Tổng thống A.Kadyrov đứng đầu. Theo Hiến pháp, Chechnya là nước cộng hòa tự trị thuộc Liên bang Nga.

Đối với lực lượng Chechnya cực đoan và khủng bố Hồi giáo, V.Putin tuyên bố hoạt động chống lại chủ nghĩa khủng bố ở Chechnya sẽ không được thỏa hiệp bởi bất cứ một biện pháp chính trị nào. Nước Nga sẽ “tấn công vào tất cả mọi chỗ có bọn khủng bố, bọn tổ chức, bọn tài trợ và cố vũ tư tưởng cho chủ nghĩa khủng bố”. Chính sách cứng rắn này trở nên hiệu quả hơn bởi việc Putin

tuyên bố ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố. Nó đã làm gia tăng đáng kể vị thế của Nga trên trường quốc tế với tư cách đồng minh không thể thiếu của Mỹ, đồng thời giúp Nga tranh thủ sự ủng hộ từ Mỹ và phương Tây ít nhất là trong việc cô lập lực lượng khủng bố. Tuy nhiên, đây cũng chính là hạn chế của Putin khi quá say sưa với liên minh Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố mà quên mất những toan tính của họ ở khu vực. Khi trả lời phỏng vấn báo Độc lập (Nga), Brezinxki đã chọc tức người Nga, rằng: “Nga không còn lối thoát nào khác ngoài việc hoan nghênh hoạt động của Mỹ ở Grudia” vì sự hợp tác của Mỹ đối với Grudia là để đánh trả chủ nghĩa khủng bố mà chính phủ Nga nhiều lần tuyên bố về sự có mặt của nó ở Caucasus trước hết là ở Chechnya và Grudia. Dù sao, các giải pháp của chính quyền V.Putin đã đưa nước Nga thoát khỏi tình cảnh “bị kéo nhẹ nhàng đến kinh ngạc” vào cuộc chiến Chechnya đẫm máu.

## **2. Quan hệ V.Putin – G.W.Bush trong xung đột Chechnya**

Những năm đầu thế kỷ XXI đánh dấu sự chuyển giao kỳ lạ đối với hai cường quốc được xem là quyền lực nhất thế giới. Tháng 3 năm 2000, nước Nga đón chào sự xuất hiện của V. Putin - vị tổng thống thứ hai thời kỳ hậu Xô viết. Còn người Mỹ lại thấp lùn niềm hy vọng mới về sự đổi thay ở đất nước họ dưới sự dẫn dắt của G.W. Bush - vị tổng thống thứ 43 ở đất nước này – kể từ tháng 1/2001. Cả V.Putin và G.W.Bush đều phải

đổi mặt với những bất ổn về nền kinh tế suy thoái, những vấn nạn xã hội mang tính nội bộ và thách thức to lớn về vị trí siêu cường của hai quốc gia này. Một sự trùng hợp đáng nói là sự nghiệp chính trị - quyền lực của cả V.Putin và G.W.Bush đều liên quan đến những cuộc xung đột vũ trang – một đặc điểm nổi bật của thế giới sau Chiến tranh Lạnh. Trên thực tế, V.Putin và G.W.Bush, hai con người với hai phong cách lãnh tụ khác biệt đã cùng gặp nhau trong giải quyết vấn đề nổi cộm nói trên. Nếu Putin giành được chiếc ghế Tổng thống nhờ sức mạnh của chiến dịch quân sự cứng rắn chống lại phe quân Chechnya thì G.W.Bush đã từng đánh đổ ứng viên đảng đối lập và tái đắc cử nhờ chính sách quân sự đối với Iraq. Những người thuộc phe đối lập của Putin nhận xét: *“Cuộc chiến tranh Chechnya là vốn liếng chính trị của Putin”*, còn dân Washington lại nghĩ ông Bush đã *“đặt cược sự nghiệp chính trị vào cuộc chiến Iraq”*. Nhưng nếu ông Bush phải ra đi vì sự thất tín ghê gớm cho một kết cục xấu ở Iraq thì ngược lại, V.Putin được mệnh danh là con người cần có khi đất nước mong muốn bình yên. Vấn đề đáng nói giữa họ trong mối liên hệ này là cách ứng xử của V.Putin và G.W.Bush đối với nhau trong cuộc chiến ở Chechnya.

Tiếp cận vấn đề Chechnya trong thời điểm còn là Thống đốc bang Texas (1999), G.W.Bush đã chỉ trích chính quyền B.Clinton chưa thật mạnh tay với Nga trong vấn đề Chechnya, mặc dù B.Clinton đã có

nhiều biện pháp chống đối thật sự nguy hiểm đối với Nga (cắt giảm các khoản viện trợ tài chính từ IMF, các khoản tín dụng xuất nhập khẩu, ủng hộ các trại huấn luyện khủng bố ở Chechnya, Thổ Nhĩ Kỳ, bênh vực chính quyền Maskhadov và cản trở các hoạt động quân sự của Nga [6;6]). Trong vai trò là ứng viên Đảng Cộng hòa (2000), G.Bush tiếp tục kêu gọi sự trừng phạt nặng nề hơn đối với Nga vì cho rằng chính quyền V.Putin đã vi phạm nhân quyền và cuộc chiến ở Chechnya chỉ nhằm đề cao sự nghiệp chính trị của cá nhân Putin. Trên cương vị Tổng thống, G.W.Bush tỏ ra mềm mỏng hơn đối với Chechnya. Sự thay đổi này không có nghĩa là từ bỏ. Caucasus và khu vực Caxpi được chính quyền G.W.Bush tiếp cận theo kiểu bao vây, chính sách cứng rắn trực diện được áp dụng ưu tiên đối với Iraq - một mục tiêu khác tại Trung Đông thay vì Chechnya. Sự chuyển hướng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trước hết là do chính sách của V.Putin đối với Mỹ sau biến cố 11/9. Chính V.Putin là nguyên thủ quốc gia đầu tiên gọi điện cho G.W.Bush chia buồn về sự kiện khủng bố. Cùng theo đó là sự giúp đỡ mạnh mẽ, thiết thực từ nước Nga: cung cấp thông tin tình báo về nơi ẩn náu và các căn cứ huấn luyện khủng bố; mở cửa không phận cho các chuyến bay vì mục đích nhân đạo; tham gia cứu hộ trong chiến dịch quân sự... Nhưng quyết định quan trọng nhất của Putin là cho phép Mỹ cùng đồng minh sử dụng các căn cứ của Liên Xô cũ tại các nước cộng hòa Trung Á xung quanh Afghanistan cho chiến

dịch chống khủng bố. Tuy vậy, như cảnh báo của Tổng thống Cộng hòa tự trị Inghusetia Ruslan Ausep, việc Mỹ xuất hiện ở khu vực Ngoại Caucasus là "tín hiệu cho thấy rằng Nga có thể mất đi Caucasus. Vì thế cần nhanh chóng giải quyết vấn đề Chechnya và biến Chechnya thành đồng minh của mình" [4; 186]. Khác với sự hợp tác hiệu quả thậm chí mạo hiểm của V.Putin đối với Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố, G.W.Bush đã sử dụng vấn đề Chechnya như một công cụ để gây sức ép đối với một "siêu cường suy yếu". Đáp trả sự ủng hộ của Nga đối với chiến dịch chống khủng bố, Tổng thống Mỹ G.W.Bush đã ra lệnh cho Ngoại trưởng Colin Powell phong tỏa tài sản của thủ lĩnh phiến quân Chechnya Shamil Basaev tại Mỹ. Trên thực tế, quyết định này hầu như vô dụng vì Basaev không có khoản tiền nào ở Mỹ. Ngược lại, phía Mỹ vẫn duy trì các liên hệ ngoài luồng với phiến quân. Rõ ràng, G.W.Bush đang sử dụng chính sách hai mặt đối với Nga. Một mặt, Mỹ tranh thủ sự ủng hộ của Nga trong cuộc chiến chống khủng bố nhằm mở rộng ảnh hưởng của họ ở các khu vực hậu phương của Nga (Trung Á và Caucasus). Mặt khác, họ vẫn nuôi dưỡng các lực lượng cực đoan để chống Nga. Chính vì vậy, trong cuộc gặp gỡ với G.W.Bush tại trại Davich (26/9/2003), ngoài việc giải quyết những nảy sinh xung quanh vấn đề Iraq và Iran, Tổng thống V.Putin đã cáo buộc Mỹ có hành động bí mật gặp gỡ với đại diện của phiến quân Chechnya Delimkhan Yaudarbiyev, hiện đang sống tại Qatar.

Vẫn biết rằng cánh cửa đến châu Âu của Nga là ở Washington và Mỹ đóng vai trò quan trọng trong tiến trình xây dựng giải pháp chính trị lâu dài trong việc kích lệ mạnh mẽ cả Nga và những người đứng đầu Chechnya vượt qua những lực lượng phá rối trong nước. Song, sự trái ngược trong lời nói và hành động của G.W.Bush khiến Nga phải thận trọng hơn. Nước Nga trông đợi sự hợp tác chân thành của Mỹ và phương Tây trong việc làm gia tăng sức mạnh của Nga trong chiến dịch chống khủng bố tại Chechnya. Còn Chechnya lại tìm kiếm ở phương Tây sự giám sát đối với Nga cho tiến trình hòa bình cũng như sự giúp đỡ tài chính theo sau dàn xếp chính trị. Mỹ có đủ điều kiện để cung cấp sự giúp đỡ này cho cả hai phía: Nga và những người theo chủ nghĩa dân tộc Chechnya, nhưng đó phải là nỗ lực chân thành, hướng đến một giải pháp chính trị.

Những phân tích trên cho thấy ít nhiều sự khác biệt giữa hai phong cách ứng xử của V.Putin và G.W.Bush, mặc dù chúng đều được dẫn dắt bởi lợi ích dân tộc. V.Putin khá linh hoạt trong việc phô trương "sức mạnh cứng" và "sức mạnh mềm". Ông tỏ ra chân thành hơn trong mối quan hệ với G.W.Bush và nước Mỹ. G.W.Bush thiếu kiên nhẫn hơn trong việc tạo dựng một liên minh lâu dài đối với Nga. Lý giải cho sự khác biệt trên là hàng loạt vấn đề, trong đó, lợi ích chiến lược và vị thế quốc gia mà họ đại diện có tác động sâu sắc.

Nhìn chung, không quá “nhất biên đảo” với phương pháp vũ lực như G.Bush đối với Iraq, chính sách của V.Putin đối với Chechnya hiện thực và hiệu quả hơn. Tuy vậy, những thay đổi của bối cảnh nội tại cũng cần có những điều chỉnh. Cụ thể là “ít chiến tranh hơn, nhiều chính trị hơn”, tăng cường các chính sách xác thực để giải quyết một loạt các vấn đề đang tồn tại ở Chechnya. Những chính sách mới nhất dành cho Chechnya của tân Tổng thống Nga D. Medvedev như tiến hành chính sách hội nhập cho người nhập cư ở Caucasus, nâng cấp chất lượng giáo dục, thiết lập các kênh truyền hình đặc biệt cho thanh niên, lập ra Ủy ban bảo vệ Quyền trẻ em... là những nỗ lực cho thấy sự chuyển hướng chính sách của Nga đối với Chechnya nhằm bổ sung những giải pháp của Chính phủ tiền nhiệm và phát huy tối đa hiệu quả tổng lực các biện pháp đã sử dụng. Sự điều chỉnh này tạo xung lực mới cho mục đích bình ổn Chechnya và củng cố sự hiện diện của Nga trong khu vực chứa đựng nhiều lợi ích chiến lược - Caucasus.

---

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban biên dịch First News. *Vladimir Putin- Con người, sự kiện, tính cách và bản lĩnh*. NXB Tp. Hồ Chí Minh, 2001.

2. Leonit Mlachin. *Vận hành quyền lực ở điện Kremli* (Bản dịch của Lê Đức Mẫn, Nguyễn Ngọc Hùng, Trần Bích Thư...). NXB Lao Động, Hà Nội, 2004.

3. Nguyễn Thị Huyền Sâm. *Kinh tế-xã hội Liên bang Nga thời kỳ hậu Xô viết*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

4. Nguyễn Văn Lập (Chủ biên). *Quan hệ Nga - Mỹ, vừa là đối tác - vừa là đối thủ*. NXB Thông Tấn, Hà Nội, 2002.

5. Nguyễn Quang Thuấn. *Các cuộc cách mạng “màu sắc” ở một số nước SNG: Thực trạng và những vấn đề*. Tạp chí Những vấn đề kinh tế Thế giới, số 8/2005, tr.3-10.

6. Đinh Công Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Thủy. *Quan điểm của Mỹ - Nga về vấn đề Chechnya*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 2/2003, tr.3-7.

7. Nguyễn Thị Luyến. *Một số vấn đề liên quan đến cuộc chiến ở Chesnhia*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 3/2004, tr.37-47.

8. Sarah E. Mendlenson, Scott Lindsay. *Toward a U.S. Policy on Chechnya*. Center for Strategic and International Studies, 11/2001.

9. *Russia<sup>s</sup> Putin stands firm on Chechnya war*, <http://www.cdi.org/russia/235-5.cfm>.

10. *George W. Bush on Foreign Policy*, <http://www.issues2000.org/GWBush>.